

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AM  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **48/2018/HNGĐ- ST**  
Ngày: 05/11/ 2018  
"Về việc ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AM, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Mỹ Huê

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phan Văn Sơn

Bà Hồ Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Vũ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đông Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện A M, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2018/ TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2018/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1987 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Ấp Ngọc Hòa, xã Đông Hưng A, huyện AM, tỉnh Kiên Giang

2. *Bị đơn:* Anh **Trương Hoàng Ngh**, sinh năm 1987 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Khu Phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 25/6/2018, và biên bản lấy lời khai ngày 28/9/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị Nguyễn Thanh T kết hôn với anh Trương Hoàng Ngh vào ngày 18/11/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng A, huyện A M. Thời gian chung sống chị và anh Ngh không có con chung về tài sản anh chị không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết, về nợ chung, không. Quá trình

chung sống anh Ngh không quan tâm lo làm ăn để tạo dựng hạnh phúc gia đình mà thường xuyên đi chơi bạn bè, tham gia đá gà, chị T động viên rất nhiều lần mà anh Ngh không sửa đổi mà hể nói đến thì anh chị cự cãi nhau, cho nên mâu thuẫn của anh chị ngày càng căng thẳng, anh chị cũng được cha mẹ hai bên hòa giải nhưng không mang lại hạnh phúc nên chị và anh Ngh không còn sống chung với nhau năm 2009 cho đến nay, trong thời gian này anh Ngh không điện hỏi thăm đến chị, và chị không hỏi thăm gì đến anh Ngh nên chị và anh Ngh không còn đoàn tụ lại được, chị T làm đơn yêu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Hoàng Ngh; về con, chị và anh Ngh không có con chung, không yêu cầu tòa giải quyết; về tài sản vợ nợ, không không yêu cầu giải quyết.

*\* Tại biên bản xác minh ngày 28/9/2018, ông Trương Văn Giai cho biết:* Chị Nguyễn Thanh T và anh Trương Hoàng Ngh chung sống với nhau tại Khu phố 4, Thị trấn Thứ Mười Một, huyện AM, tỉnh Kiên Giang, trong thời gian sống với nhau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên do là do anh Ngh không lo làm ăn mà thường xuyên đi chơi bê tha, cha mẹ của hai người có hòa giải nhưng anh Ngh không sửa đổi cho nên chị T và anh Ngh đã ly thân nhau từ năm 2009 đến nay.

*\* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Nghĩa biết và ấn định thời gian để anh Ngh có ý kiến về việc khởi kiện xin ly hôn của chị T đối với anh, nhưng anh Ngh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo cho các bên đương sự để tham gia, nhưng bị đơn anh Ngh vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập cho anh Ngh nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không lý do.*

***\* Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Bị đơn anh Trương Hoàng Ngh vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.
- Kiểm sát viện phát biểu về thực hiện tố tụng và đưa ra quan điểm giải quyết vụ án:

Về thực hiện tố tụng tuân theo pháp luật, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực

hiện đúng theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trương Hoàng Ngh chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, chị Tú và anh Ngh kết hôn với nhau vào ngày 18/11/2008, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến hai người đã ly thân nhau từ năm 2009 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tú và anh Ngh trầm trọng, nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh Ngh; về con chung, chị T và anh Ngh không có con chung, nên không xem xét đến, về tài sản và nợ chị T không yêu cầu giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị T yêu cầu xin được ly hôn với anh Ngh là tranh chấp về dân sự về hôn nhân gia và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ngh, cư trú Khu phố 4, thị trấn Thứ Mười Một, huyện AM, tỉnh Kiên Giang đã nên Tòa án nhân dân huyện AM thụ lý giải quyết là thuộc thẩm quyền và vụ án thuộc thẩm quyền của cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Ngh biết và ấn định thời gian để có ý kiến về việc khởi kiện xin ly hôn của chị T đối với anh nhưng anh Ngh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Ngh vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ thông báo. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử thì chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị Tú, đối với anh Ngh Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Ngh, nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần

thứ hai không lý do. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân thì chị T và anh Ngh kết hôn với nhau tháng 11/2008 có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng A là nơi cư trú một trong các bên của anh chị*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/11/2008, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Xét yêu cầu của chị T xin ly hôn với anh Ngh thì thấy rằng, thời gian chung sống anh chị có nhiều mâu thuẫn xảy ra mà anh chị không có phương pháp đoàn tụ dẫn đến đã thật sự ly thân nhau một thời gian rất dài từ năm 2009 đến nay, không quan tâm lo lắng, giúp đỡ lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng mỗi người sống một nơi thời gian dài cho nên hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Trương Hoàng Ngh là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 89, Điều 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Về con chung, chị T và anh Ngh không có con chung, nên không xem xét.

Về tài sản và nợ không có, chị T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11, khoản 1 Điều 89, Điều 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Trương Hoàng Ngh.

2. Về con chung: chị Tú và anh Ngh không có con chung, nên không xem xét.

3. Về tài sản và nợ không có, chị T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí, buộc chị Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008814 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị T nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T và anh Ngh vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện AM;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện AM;
- UBND xã Đông Hưng A;
- Lưu HSVA, VP.

Lê Mỹ Huê